

Số: 241/BC-HĐQT
No.: 241/BC-HĐQT

TP.HCM, ngày 30 tháng 07 năm 2025
HCMC, day 30 month 07 year 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(Bán niên 2025/Semi annual 2025)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh
To: - The State Securities Commission
- Ho Chi Minh Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHƯƠNG DƯƠNG/CHUONG DUONG CORPORATION**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 328 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
- Điện thoại/ Telephone: (84.28) 38367734 Fax: (84.28) 38360582 Email: info@cdcorp.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 439.774.320.000 đồng/ VND 439,774,320,000
- Mã chứng khoán/ Securities code: CDC
- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Tổng Giám đốc/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Audit Committee, General Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện /The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	72A /BB-ĐHĐCĐ	12/06/2025	Biên bản Đại hội Đồng Cổ Đông Thường niên 2025. Minutes of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.
2	72/NQ-ĐHĐCĐ	12/06/2025	Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ Đông Thường niên 2025.

			Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders
--	--	--	---

II. Hội đồng Quản trị (Báo cáo bán niên)/ Board of Directors (Semiannual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1.	Ông Nguyễn Ngọc Bền Mr. Nguyen Ngoc Ben	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board	06/12/2023	
2.	Ông Văn Minh Hoàng Mr. Van Minh Hoang	Thành viên HĐQT, TGD Board Member, General Director	18/3/2006	
3.	Ông Nguyễn Hoài Nam Mr. Nguyen Hoai Nam	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch UBKT Independent Board Member Chairman of Audit Committee	26/04/2023	12/06/2025
4.	Ông Robert James Field McPhail Mr. Robert James Field McPhail	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch UBKT Independent Board Member Chairman of Audit Committee	12/06/2025	
5.	Ông Đào Văn Sơn Mr. Dao Van Son	Tv. HĐQT Board Member	15/04/2024	
6.	Ông Trần Mai Cường Mr. Tran Mai Cuong	Tv. HĐQT không điều hành Non-executive Board Member	12/12/2003	12/06/2025
7.	Ông Võ Quốc Khánh Mr. Vo Quoc Khanh	Tv. HĐQT không điều hành Non-executive Board Member	12/06/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director's member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1.	Ông Nguyễn Ngọc Bền <i>Mr. Nguyen Ngoc Ben</i>	03	100%	
2.	Ông Văn Minh Hoàng <i>Mr. Van Minh Hoang</i>	03	100%	
3.	Ông Nguyễn Hoài Nam <i>Mr. Nguyen Hoai Nam</i>	02	66,66%	Miễn nhiệm ngày 12/06/2025 <i>Date of dismissal 12/06/2025</i>
4.	Ông Robert James Field McPhail <i>Mr. Robert James Field McPhail</i>	01	33,33%	Bổ nhiệm ngày 12/06/2025 <i>Date of appointment 12/06/2025</i>
5.	Ông Đào Văn Sơn <i>Mr. Dao Van Son</i>	03	100%	
6.	Ông Trần Mai Cường <i>Mr. Tran Mai Cuong</i>	02	66,66%	Miễn nhiệm ngày 12/06/2025 <i>Date of dismissal 12/06/2025</i>
7.	Ông Võ Quốc Khánh <i>Mr. Vo Quoc Khanh</i>	01	33,33%	Bổ nhiệm ngày 12/06/2025 <i>Date of appointment 12/06/2025</i>

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Chỉ đạo thực hiện hoàn thành tài liệu và các thủ tục tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025 và miễn nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT Công ty, nhiệm kỳ 2023-2028./ *Directed the completion of documents and procedures for organizing the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, including the dismissal and additional election of members of the Board of Directors for the 2023–2028 term.*
- Hội đồng Quản trị luôn giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc ra quyết định nhanh và hiệu quả cao nhất./ *The Board of Directors continuously supervised*

business operations and promptly resolved issues within its authority to facilitate the Executive Board's swift and efficient decision-making.

- Giám sát và chỉ đạo công tác lập báo cáo tài chính theo định kỳ hàng quý và 6 tháng năm 2025; Xây dựng và triển khai giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo định kỳ, hàng quý và 6 tháng năm 2025; Triển khai họp trực tiếp thường kỳ hàng quý, nhằm đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh quý trước và triển khai nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh quý tiếp theo./ *Supervised and directed the preparation of quarterly and semi-annual financial reports for 2025; developed and implemented the monitoring of the execution of the business plan on a quarterly and semi-annual basis for 2025; organized regular quarterly meetings to evaluate business performance of the previous quarter and assign tasks for the upcoming quarter.*
- Chỉ đạo, điều hành Ủy Ban kiểm toán Công ty, Ban kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, tình hình điều hành kinh doanh tuân thủ theo quy định/ quy chế/ quy trình và phòng ngừa rủi ro trong kinh doanh, đã được HĐQT phê duyệt ban hành áp dụng của Công ty mẹ/ Công ty con theo định kỳ, đột xuất./ *Directed and managed the Company's Audit Committee and Internal Audit Division in inspecting and supervising financial conditions and business operations to ensure compliance with regulations, rules, procedures, and risk prevention measures, as approved by the Board of Directors for both the parent company and subsidiaries, on a regular and ad-hoc basis.*
- Định hướng tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh phấn đấu đạt mục tiêu đề ra từng quý và 6 tháng năm 2025./ *Oriented the organization and management of business operations to strive for achieving the quarterly and semi-annual targets set for 2025.*
- Hoàn tất công tác tăng vốn Điều lệ Công ty theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2024./ *Completed the charter capital increase as approved in the 2024 Annual General Meeting of Shareholders.*
- HĐQT tổ chức 03 buổi họp định kỳ, đột xuất và 15 lần họp bằng hình thức lấy ý kiến thành viên HĐQT trong 6 tháng năm 2025./ *The Board of Directors held 03 regular/ad-hoc meetings and conducted 15 rounds of consultation by collecting written opinions from BOD members in the first half of 2025.*
- Trong 6 tháng đầu năm 2025 HĐQT đã ban hành 19 Nghị quyết, 13 Quyết định và các văn bản khác./ *In the first half of 2025, the Board of Directors issued 23 Resolutions, 22 Decisions, and other related documents.*
- Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025:/ *Evaluation of business performance in the first half of 2025:*

Kết quả thực hiện hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2025 dự kiến đạt xấp xỉ 25% so với kế hoạch đề ra. Hoạt động đấu thầu xây lắp có nhiều biện pháp chấn chỉnh, tăng cường nhân sự, Tuy nhiên tỷ lệ trúng thầu dự án xây lắp thấp; Hoạt động đầu tư bất động sản có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là thực hiện công tác hồ sơ đấu thầu các dự án Nhà ở xã hội đạt hiệu quả, trúng thầu dự án Nhà ở xã hội tại Đà Nẵng và hoàn thành các mốc tiến độ triển khai thi công dự án Nhà ở xã hội Long Bình Tân; Hiện đang tập trung để hoàn tất hồ sơ đấu thầu dự án Nhà ở xã hội tại Đà Nẵng để đảm bảo mục tiêu khởi công trong tháng 12/2025 hoặc tháng 1/2026./ *Business results in the first half of 2025 are estimated to reach approximately 25% of the planned targets. Construction bidding activities have undergone various improvements with strengthened human resources; however, the*

winning rate for construction contracts remained low. Real estate investment activities showed many positive developments, particularly in the bidding documentation for social housing projects, including the successful bidding for a social housing project in Da Nang and meeting key implementation milestones for the Long Binh Tan Social Housing Project. The Company is currently focusing on finalizing bidding documents for the Da Nang Social Housing Project to ensure the groundbreaking takes place in December 2025 or January 2026.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

Ban kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Chương Dương được Hội đồng quản trị thành lập, đã thực hiện kiểm tra tình hình tài chính tại Công ty mẹ và các Công ty con định kỳ và đột xuất và kiểm tra, giám sát sự tuân thủ quy định, quy chế, quy trình tổ chức thực hiện của Công ty mẹ đến các Công ty con; Tham gia đánh giá hiệu quả chất lượng công việc của các Phòng/ ban/ đơn vị từng tháng/ quý;

Tuy nhiên công tác kiểm tra, kiểm toán chưa hỗ trợ nhiều trong hoạt động điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong việc khuyến cáo, khuyến nghị hoặc kết luận trong công tác kiểm tra, kiểm toán./ *The Internal Audit Division of Chuong Duong Corporation, established by the Board of Directors, has conducted both regular and ad-hoc inspections of the financial status at the parent company and its subsidiaries, as well as monitored compliance with the regulations, rules, and procedures implemented from the parent company to its subsidiaries. The Division also participated in evaluating the effectiveness and quality of work performed by departments and units on a monthly and quarterly basis.*

However, internal inspection and audit activities have not significantly supported the Company's business operations in terms of providing recommendations, suggestions, or conclusions arising from audit and inspection processes.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo bán niên)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1.	01/NQ-HĐQT	02/01/2025	Nghị quyết phê duyệt giao dịch với Người nội bộ chuyển nhượng góp vốn tại CDT./ <i>Resolution Approving the Transaction with an Insider on Capital Transfer at CDT.</i>	80%
2.	04/NQ-HĐQT	09/01/2025	Nghị quyết Phê duyệt giao dịch Người liên quan, Công ty con/ Công ty liên kết năm 2025./ <i>Resolution Approving Related Party Transactions with Subsidiaries and Affiliates in 2025.</i>	100%

3.	05/QĐ-HĐQT	16/01/2025	Quyết định chi thưởng cá nhân đạt thành tích trong hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2024./ <i>Decision on Bonus Award for Individuals with Outstanding Achievements in 2024 Business Operations.</i>	80%
4.	06/NQ-HĐQT	23/01/2025	Nghị quyết tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Chương Dương Homeland./ <i>Resolution on Charter Capital Increase of Chuong Duong Homeland Joint Stock Company.</i>	60%
5.	09/NQ-HĐQT	19/02/2025	Nghị quyết v/v Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung theo phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 151/NQ-HĐQT ngày 23/10/2024./ <i>Resolution regarding the adjustments and supplements to certain contents of the public offering plan as per Board Resolution No. 151/NQ-HĐQT dated October 23, 2024.</i>	100%
6.	10/NQ-HĐQT	19/02/2025	Nghị quyết thông qua hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu của CDC/ <i>Resolution Approving Additional Share Offering Documents of CDC</i>	80%
7.	11/NQ-HĐQT	24/02/2025	Nghị quyết Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025./ <i>Resolution on Convening the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
8.	13/NQ-HĐQT	28/02/2025	Nghị quyết Miễn nhiệm nhân sự quản lý (Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ và Kế toán trưởng)./ <i>Resolution on Dismissal of Managerial Personnel (Head of Internal Audit Division and Chief Accountant).</i>	100%
9.	14/QĐ-HĐQT	28/02/2025	Quyết định Miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ Ông Nguyễn Hoài Nam./ <i>Decision on Dismissal of Mr. Nguyen Hoai Nam from the Position of Head of Internal Audit Division.</i>	100%

10.	15/QĐ-HĐQT	28/02/2025	Quyết định Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng Ông Võ Văn Giáp./ <i>Decision on Dismissal of Mr. Vo Van Giap from the Position of Chief Accountant.</i>	100%
11.	16/QĐ-HĐQT	28/02/2025	Quyết định Bổ nhiệm nhân sự quản lý Kế toán trưởng Bà Nguyễn Thị Tuyết Mót./ <i>Decision on Appointment of Ms. Nguyen Thi Tuyen Mot as Chief Accountant.</i>	100%
12.	17/QĐ-HĐQT	28/02/2025	Quyết định Bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ Ông Võ Văn Giáp./ <i>Decision on Appointment of Mr. Vo Van Giap as Head of Internal Audit Division.</i>	100%
13.	18/QĐ-HĐQT	28/02/2025	Quyết định Kiện toàn bộ máy Ban Kiểm toán nội bộ./ <i>Decision on Organizational Restructuring of the Internal Audit Division.</i>	100%
14.	20/NQ-HĐQT	11/03/2025	Nghị quyết thông qua ngày đăng ký cuối cùng và thời gian thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu./ <i>Resolution Approving the Record Date and Execution Time for Share Purchase Rights Offering to Existing Shareholders.</i>	100%
15.	22/NQ-HĐQT	19/03/2025	Nghị quyết điều chỉnh thời gian tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025./ <i>Resolution on Adjusting the Time for Organizing the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
16.	29/NQ-HĐQT	28/03/2025	Nghị quyết họp HĐQT Quý 1/2025./ <i>Resolution of the Board of Directors' Meeting – Q1/2025.</i>	100%
17.	39/NQ-HĐQT	26/04/2025	Nghị quyết thông qua bổ sung vốn đầu tư phát triển từ nguồn lợi nhuận đến 31/12/2025./ <i>Resolution on Additional Investment Capital from Accumulated Profits as of December 31, 2025.</i>	100%

18.	41/NQ-HĐQT	28/04/2025	Nghị quyết miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng./ <i>Resolution on Dismissal and Appointment of Chief Accountant.</i>	100%
19.	42/QĐ-HĐQT	28/04/2025	Quyết định miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng Bà Nguyễn Thị Tuyết Mốt./ <i>Decision on Dismissal of Ms. Nguyen Thi Tuyen Mot from the Position of Chief Accountant.</i>	100%
20.	43/QĐ-HĐQT	28/05/2025	Quyết định bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Bà Huỳnh Hoàng Hoài Hân./ <i>Decision on Appointment of Ms. Huynh Hoang Hoai Han as Chief Accountant.</i>	100%
21.	44/QĐ-HĐQT	08/05/2025	Quyết định khen thưởng Phòng Đầu tư./ <i>Decision on Commendation for the Investment Department.</i>	100%
22.	47/NQ-HĐQT	20/05/2025	Nghị quyết họp HĐQT Quý 2/2025./ <i>Resolution of the Board of Directors' Meeting – Q2/2025.</i>	100%
23.	62/NQ-HĐQT	22/05/2025	Nghị quyết HĐQT v/v Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng./ <i>Resolution on Adjustment to the Capital Utilization Plan from the Public Share Offering Proceeds.</i>	100%
24.	64/QĐ-HĐQT	22/05/2025	Quyết định khen thưởng Tổ tăng vốn./ <i>Decision on Commendation for the Capital Increase Task Force.</i>	100%
25.	69/NQ-HĐQT	09/06/2025	Nghị quyết HĐQT v/v thông qua đơn từ nhiệm của Ông Trần Mai Cường và bổ sung nội dung trong chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025./ <i>Resolution Approving the Resignation Letter of Mr. Tran Mai Cuong and the Addition of Items to the Agenda of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%

26.	71/NQ-HĐQT	11/06/2025	Nghị quyết HĐQT v/v thông qua đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Hoài Nam và chấp thuận đơn xin rút Đơn từ nhiệm của Ông Đào Văn Sơn./ <i>Resolution Approving the Resignation Letter of Mr. Nguyen Hoai Nam and the Withdrawal of the Resignation Letter of Mr. Dao Van Son.</i>	100%
27.	72/NQ-ĐCĐCĐ	12/06/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025./ <i>Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
28.	74/NQ-HĐQT	12/06/2025	Nghị quyết miễn nhiệm/bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán./ <i>Resolution on Dismissal and Appointment of Chairman of the Audit Committee.</i>	100%
29.	75/QĐ-HĐQT	12/06/2025	Quyết định miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán với ông Nguyễn Hoài Nam./ <i>Decision on Dismissal of Mr. Nguyen Hoai Nam from the Position of Chairman of the Audit Committee.</i>	100%
30.	76/QĐ-HĐQT	12/06/2025	Quyết định bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán với Ông Robert James Field McPhail./ <i>Decision on Appointment of Mr. Robert James Field McPhail as Chairman of the Audit Committee.</i>	100%
31.	81/NQ-HĐQT	25/06/2025	Nghị quyết v/v phê duyệt Công ty TNHH Kiểm Toán CPA VIETNAM là đơn vị thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Chương Dương năm 2025./ <i>Resolution Approving CPA VIETNAM Co., Ltd. as the Auditor and Reviewer of the 2025 Financial Statements of Chuong Duong Corporation.</i>	100%
32.	82/QĐ-HĐQT	26/06/2025	Quyết định khen thưởng Tập thể Phòng Kế hoạch Đấu thầu./ <i>Decision on Commendation for the Planning and Bidding Department.</i>	100%

III. Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo bán niên)/ Audit Committee (Semi-annual report):

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Audit Committee:

Stt No.	Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông Robert James Field McPhail <i>Mr. Robert James Field McPhail</i>	Chủ tịch Ủy Ban Kiểm Toán <i>Chairman of Audit Committee</i>	12/06/2025	Cử nhân kế toán, Cử nhân Luật <i>Bachelor of Accounting, Bachelor of Laws</i>
2	Ông Đào Văn Sơn <i>Mr. Dao Van Son</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of Audit Committee</i>	15/04/2024	Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Audit Committee

Stt No.	Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Nguyễn Hoài Nam <i>Mr. Nguyen Hoai Nam</i>	01	50%	100%	Miễn nhiệm 12/06/2025 <i>Date of dismissal 12/06/2025</i>
2	Ông Robert James Field McPhail <i>Mr. Robert James Field McPhail</i>	01	50%	100%	Miễn nhiệm 12/06/2025 <i>Date of dismissal 12/06/2025</i>
3	Ông Đào Văn Sơn <i>Mr. Dao Van Son</i>	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Audit Committee:

Ủy ban kiểm toán giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành Công ty theo quy định, quy chế hoạt động của Ban và quy định của pháp luật; Đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật và thực hiện đúng nội dung Nghị quyết Đại hội cổ đông, của Hội đồng quản trị Công ty. Các thành viên Ủy ban kiểm toán tham gia họp cùng với cuộc họp của Hội đồng quản trị và họp triển khai kế hoạch kinh doanh của Ban Tổng giám đốc nếu có yêu cầu./

The Audit Committee supervises the implementation of duties by the Company's Executive Board in accordance with regulations, the Committee's operating rules, and applicable laws; ensuring that the Company's activities comply with the law and properly implement the contents of the Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. Members of the Audit Committee participate in meetings of the Board of Directors and in business plan implementation meetings of the Board of General Directors when requested.

Ngoài ra, Ủy ban kiểm toán còn xây dựng kế hoạch và triển khai các kế hoạch giám sát theo chuyên đề như:./

In addition, the Audit Committee also develops and implements thematic supervision plans, such as:

- Giám sát và đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc liên quan đến việc tuân thủ pháp luật, thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết Hội đồng quản trị (HĐQT) cũng như các kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh hàng quý;./

Supervising and evaluating the activities of the Board of Directors and the Board of General Directors in relation to legal compliance and the implementation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, as well as quarterly financial and business plans;

- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập và thẩm định báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, xem xét ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu liên quan đến báo cáo tài chính;./

Proposing the selection of an independent auditing firm and reviewing financial statements to assess the reasonableness of financial figures and consider the impact of material issues related to the financial statements;

- Ủy ban kiểm toán họp 02 lần nhằm thông qua báo cáo hoạt động tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty 6 tháng 2025./

The Audit Committee holds two meetings to approve the supervision and inspection report on the Company's business operations for the first six months of 2025.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Trong quá trình hoạt động, Ủy ban kiểm toán luôn nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban, đơn vị trong công ty. HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định cho UBKT; Các đơn vị đều tuân thủ và cung cấp kịp thời các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Ủy ban kiểm toán, giúp UBKT hoàn thành nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ./

During its operation, the Audit Committee has consistently received support from the Board of Directors, the Board of General Directors, and the departments and units within the Company. The

Board of Directors has promptly and fully provided the Resolutions and Decisions to the Audit Committee; all units have complied with and timely provided information and documents as requested by the Audit Committee, thereby enabling the Committee to fulfill its functions and duties.

- UBKT có sự giám sát chặt chẽ công tác tài chính, tình hình hoạt động SXKD của các đơn vị thành viên và công ty con./

The Audit Committee has closely monitored financial activities and the business and production operations of member units and subsidiaries.

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/Other activities of Audit Committee (if any):

- Giám sát các hoạt động thi công trong lĩnh vực nhận thầu xây lắp và kinh doanh bất động sản của Công ty;/

Supervising construction activities in the fields of construction contracting and real estate business of the Company;

- Tham gia trong lĩnh vực pháp chế của doanh nghiệp nhằm đảm bảo các hợp đồng kinh tế và các hoạt động kinh doanh tuân thủ pháp luật./

Participating in the Company's legal affairs to ensure that economic contracts and business activities comply with the law.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm (BN)/ miễn nhiệm (MN) thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
1	Ông Văn Minh Hoàng Mr. Van Minh Hoang	05/03/1964	Cử nhân Tài chính tổng hợp Bachelor of Finance	Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment 31/12/2020
2	Ông Phạm Sĩ Như Nhiên Mr. Pham Si Nhu Nhen	13/03/1978	Kỹ sư Xây dựng Civil Engineer	Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment 05/05/2023
3	Ông Mai Xuân Chiêm Mr. Mai Xuan Chiem	02/06/1982	Kỹ sư trắc địa, Cử nhân Luật, Thạc sỹ tài chính Geodetic Engineer, Bachelor of Laws, Master of Finance	Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment 02/02/2024
4	Ông Lê Anh Trung Mr. Le Anh Trung	15/10/1977	Thạc sỹ, Kỹ sư xây dựng cầu đường	Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment 01/10/2024

			Master, Bridge and Road Construction Engineer	
--	--	--	---	--

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà Huỳnh Hoàng Hoài Hân <i>Mr. Huynh Hoang Hoai Han</i>	30/09/1990	Cử nhân kế toán <i>Bachelor of Accounting</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i> 05/05/2025

V. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

STT No.	Tên khóa học/ <i>Training courses</i>	Thành phần tham gia/ <i>Members</i>	Ghi chú/ <i>notes</i>
	Tham gia các khóa cập nhật kiến thức Pháp luật về công bố thông tin; Tổ chức Đại hội cổ đông; Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán./ <i>Participated in professional development courses on the Law on Information Disclosure, organization of the General Meeting of Shareholders, the Law on Enterprises, and the Law on Securities.</i>	Thư ký Công ty <i>Corporate Secretary</i>	

VI. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
1	NGUYỄN NGỌC BÈN		Chủ Tịch HĐQT <i>Chairma n</i>			06/12/202 3			Người nội bộ <i>Internal Person</i>
1.1	Đỗ Hoàng Hà					06/12/202 3			Vợ <i>Wife</i>
1.2	Nguyễn Hoàng Giang					06/12/202 3			Con ruột <i>Son</i>
1.3	Nguyễn Bảo Nam					06/12/202 3			Con ruột <i>Son</i>
1.4	Nguyễn Hoảng					06/12/202 3			Bố ruột <i>Father</i>
1.5	Đào Thị Minh Hiên					06/12/202 3			Mẹ ruột <i>Mother</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
1.6	Đỗ Thanh Lâm					06/12/202 3			Bố vợ <i>Father in law</i>
1.7	Hoàng Thị Lan					06/12/202 3			Mẹ vợ <i>Sister in law</i>
1.8	Nguyễn Ngọc Bảo					06/12/202 3			Em ruột <i>Brother</i>
1.9	Đỗ Minh Thư					06/12/202 3			Em dâu <i>Sister in law</i>
2	VĂN MINH HOÀNG	043C 003969	TV HDQT Tổng Giám đốc <i>Board Member, General Director</i>			18/3/2006			Người nội bộ <i>Internal Person</i>
2.1	Đỗ Văn Ban					18/3/2006			Bố vợ <i>Father in law</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
2.2	Nguyễn Thị Loan Anh					18/3/2006			Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
2.3	Đỗ Đăng Thùy Linh					18/3/2006			Vợ <i>Wife</i>
2.4	Văn Minh Thuần					18/3/2006			Con <i>Son</i>
2.5	Văn Minh Trí					18/3/2006			Con <i>Son</i>
2.6	Văn Minh Tấn					18/3/2006			Con <i>Son</i>
2.7	Văn Thanh Tùng					18/3/2006			Anh ruột <i>Brother</i>
2.8	Văn Nhật Quang					18/3/2006			Em ruột <i>Brother</i>
2.9	Văn Thị Bảo Toàn					18/3/2006			Em ruột <i>Brother</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
2.10	Công ty CP Chương Dương Homeland		Chủ tịch HĐQT <i>Chairma n</i>	3603953569, cấp 08/04/2025, tại Sở Tài Chính tỉnh Đồng Nai	C5, KDC Quang Vinh, KP3, P.Trần Biên, tỉnh Đồng Nai				Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
2.11	Công ty TNHH Chương Dương E&C		Chủ tịch Công ty <i>Chairma n</i>	0317362640, cấp 30/06/2022, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	Tầng 3 (Khối đề), Lô B, Số 328-330 Võ Văn Kiệt, P.Cầu Ông Lãnh, TP.HCM				Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
2.12	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 525		TV HĐQT <i>Board Member</i>	0400413354, cấp ngày 25/06/2025, tại Sở Tài Chính TP. Đà Nẵng	673 Trường Chinh, Phường An Khê, TP.Đà Nẵng				Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
3	TRẦN MAI CƯỜNG	057C006 879	TV HĐQT <i>Board Member</i>			12/12/200 3	12/06/202 5	Miễn nhiệ m <i>Dism issal</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
3.1	Mai Thị Nghinh					12/12/200 3	12/06/202 5		Mẹ ruột <i>Brother</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
3.2	Lưu Thị Hồng Gấm					12/12/200 3	12/06/202 5		Vợ <i>Wife</i>
3.3	Trần Diễm Trang					12/12/200 3	12/06/202 5		Con <i>Daught er</i>
3.4	Trần Nam Anh					12/12/200 3	12/06/202 5		Con <i>Son</i>
3.5	Trần Thị Kiên					12/12/200 3	12/06/202 5		Em ruột <i>Sister</i>
3.6	Trần Thị Oanh					12/12/200 3	12/06/202 5		Em ruột <i>Sister</i>
3.7	Trần Thị Liễu					12/12/200 3	12/06/202 5		Em ruột <i>Sister</i>
4	NGUYỄN HOÀI NAM		TV HĐQT độc lập,			27/04/202 3	12/06/202 5	Miễn nhiệ m	Người nội bộ <i>Internal Person</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
			Chủ tịch UBKT <i>Independ ent Board Member, Chairma n of Audit Committ ee</i>					<i>Dism issal</i>	
4.1	Nguyễn Khắc Hoạt					27/04/202 3	12/06/202 5		Bố đẻ <i>Father</i>
4.2	Điện Thị Tứ					27/04/202 3	12/06/202 5		Mẹ đẻ <i>Mother</i>
4.3	Trần Thanh Hân					27/04/202 3	12/06/202 5		Vợ <i>Wife</i>
4.4	Nguyễn Hoài Bảo Trân					27/04/202 3	12/06/202 5		Con gái <i>Daught er</i>
4.5	Nguyễn Khắc Trí					27/04/202 3	12/06/202 5		Con trai <i>Son</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
4.6	Nguyễn Khắc Tín					27/04/202 3	12/06/202 5		Con trai <i>Son</i>
5	ĐÀO VĂN SƠN		Tv HĐQT, Tv UBKT <i>Board Member, Member of Audit Committ ee</i>			15/04/202 4			Người nội bộ <i>Internal Person</i>
5.1	Lê Thị Thùy Dương					15/04/202 4			Vợ <i>Wife</i>
5.2	Đào Minh Anh					15/04/202 4			Con <i>Son</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
5.3	Đào Văn Long					15/04/202 4			Bố đẻ <i>Father</i>
5.4	Trương Thị Lương					15/04/202 4			Mẹ đẻ <i>Mother</i>
5.5	Đào Văn Hà					15/04/202 4			Em ruột <i>Brother</i>
5.6	Nguyễn Thị Xuân Diệu					15/04/202 4			Em dâu <i>Sister in law</i>
5.7	Lê Trường Kỳ					15/04/202 4			Bố vợ <i>Father in law</i>
5.8	Dương Thị Thanh Tĩnh					15/04/202 4			Mẹ vợ <i>Mother in law</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
5.9	Công ty CP Thương Mại Chương Dương		Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc <i>Chairma n – General Director</i>	0304807042, cấp ngày 05/03/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	Lầu 9, tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh				Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
6	ROBERT JAMES FIELD MCPHAI L		TV HĐQT độc lập, Chủ tịch UBKT <i>Independ ent Member of BOD, Chairma n of Audit Committ ee</i>			12/06/202 5		Bổ nhiệ m <i>Appo intme nt</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
6.1	Kathryn Margaret McPhail					12/06/202 5			Vợ <i>Wife</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
7	VÕ QUỐC KHÁNH		Tv HĐQT Board Member			12/06/202 5		Bổ nhiệ m <i>Appo intme nt</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
7.1	Võ Kiến Văn					12/06/202 5			Con đẻ <i>Son</i>
7.2	Võ Thị Hiền					12/06/202 5			Mẹ đẻ <i>Mother</i>
7.3	Võ Khánh Hiền Hòa					12/06/202 5			Em ruột <i>Sister</i>
7.4	Võ Như Thủy					12/06/202 5			Bố đẻ <i>Father</i>
7.5	Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP			0301429113, cấp ngày 27/06/2025, tại Sở Tài chính TP.HCM	111A Pasteur, P. Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh				Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
7.6	Công ty CP CC1 - Holdings			0313994575, cấp ngày 03/02/2025, tại Sở Tài chính TP.HCM/ <i>HCMC DOF</i>	38 Nguyễn Huệ, P. Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh				Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
7.7	Công ty TNHH Hai Thành viên Quang Minh Sài Gòn			0318925494, cấp ngày 16/05/2025, tại Sở Tài chính TP.HCM/ <i>HCMC DOF</i>	38 Nguyễn Huệ, P. Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh				Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
8	ĐOÀN THANH TÙNG	012C103 069; 116C098 096	Người phụ trách quản trị <i>Person in charge of corporat e governan ce</i>			29/10/201 9			Người nội bộ <i>Internal Person</i>
8.1	Đỗ Thị Tín					29/10/201 9			Mẹ ruột <i>Mother</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
8.2	Nguyễn Thị Kim Lan					29/10/201 9			Mẹ vợ Mother in law
8.3	Lê Nguyên Linh Bảo					29/10/201 9			Vợ Wife
8.4	Đoàn Bảo Nhật Minh					29/10/201 9			Con ruột Son
8.5	Đoàn Bảo Minh Trí					29/10/201 9			Con ruột Son
8.6	Đoàn Thanh Quang					29/10/201 9			Anh ruột Brother
8.7	Đoàn Thị Thanh Phương					29/10/201 9			Chị ruột Sister

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
8.8	Đoàn Thị Thanh Phượng					29/10/201 9			Em ruột <i>Sister</i>
9	VÕ VĂN GIÁP		Trưởng ban Kiểm toán nội bộ <i>Head of Internal Audit</i>			01/09/202 3		Bổ nhiệ m <i>Appo intme nt</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
9.1	Đỗ Thị Hà Trang					01/09/202 3			Vợ <i>Wife</i>
9.2	Võ Thái Bảo					01/09/202 3			Con ruột <i>Son</i>
9.3	Võ Bảo Minh					01/09/202 3			Con ruột <i>Son</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
9.4	Võ Văn Trương					01/09/202 3			Bố đẻ <i>Father</i>
9.5	Đậu Thị Lý					01/09/202 3			Mẹ đẻ <i>Mother</i>
9.6	Đỗ Đức Liên					01/09/202 3			Bố vợ <i>Father in law</i>
9.7	Nguyễn Thị Lan Phương					01/09/202 3			Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
9.8	Võ Văn Hán					01/09/202 3			Anh ruột <i>Brother</i>
9.9	Võ Văn Chương					01/09/202 3			Anh ruột <i>Brother</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
9.10	Võ Văn Phong					01/09/202 3			Anh ruột <i>Brother</i>
9.11	Võ Văn Dũng					01/09/202 3			Anh ruột <i>Brother</i>
10	PHẠM SĨ NHU' NHIÊN		Phó TGD <i>Deputy General Director</i>			05/05/202 3			Người nội bộ <i>Internal Person</i>
10.1	Phạm Sĩ Nhu					05/05/202 3			Bố ruột <i>Father</i>
10.2	Nguyễn Thị Nền					05/05/202 3			Mẹ ruột <i>Mother</i>
10.3	Dương Thị Anh Thư					05/05/202 3			Vợ <i>Wife</i>
10.4	Phạm Sĩ Gia Phúc					05/05/202 3			Con <i>Son</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
10.5	Phạm Mai Chi					05/05/2023			Con <i>Daughe r</i>
10.6	Phạm Nguyễn Sĩ Thắng					05/05/2023			Em ruột <i>Brother</i>
10.7	Phạm Sĩ Duy Nhân					05/05/2023			Em ruột <i>Brother</i>
10.8	Công ty CP Chương Dương Homeland		Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>	3603953569, cấp 08/04/2025, tại Sở Tài Chính tỉnh Đồng Nai	C5, KDC Quang Vinh, KP3, P.Trần Biên, tỉnh Đồng Nai				Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
11	MAI XUÂN CHIÊM		Phó TGD <i>Deputy General Director</i>			02/02/2024			Người nội bộ <i>Internal Person</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
11.1	Đỗ Thị Hương					02/02/202 4			Vợ <i>Wife</i>
11.2	Mai Hoàng Quân					02/02/202 4			Con <i>Son</i>
11.3	Mai Hoàng Anh					02/02/202 4			Con <i>Son</i>
11.4	Mai Xuân Ly					02/02/202 4			Bố đẻ <i>Father</i>
11.5	Đỗ Văn Nghieu					02/02/202 4			Bố vợ <i>Father in law</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
11.6	Nguyễn Thị Mai					02/02/202 4			Mẹ Vợ <i>Mother in law</i>
11.7	Mai Thị Tư					02/02/202 4			Chị ruột <i>Sister</i>
11.8	Mai Văn Mùa					02/02/202 4			Anh ruột <i>Brother</i>
11.9	Mai Thị Tươi					02/02/202 4			Chị Ruột <i>Sister</i>
11.1 0	Vũ Văn Khuyến					02/02/202 4			Anh rể <i>Brother in law</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
11.1 1	Bùi Thị Hường					02/02/202 4			Chị dâu <i>Sister in law</i>
11.1 2	Nguyễn Thới Phương Thanh					02/02/202 4			Em dâu <i>Sister in law</i>
12	LÊ ANH TRUNG		Phó TGD Deputy General Director			01/10/202 4			Người nội bộ <i>Internal Person</i>
12.1	Lê Xuân Hoá					01/10/202 4			Cha ruột <i>Father</i>
12.2	Lương Thị Hồng Thảo					01/10/202 4			Mẹ ruột <i>Mother</i>
12.3	Nguyễn Xuân Nhưng					01/10/202 4			Cha vợ <i>Father in law</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
12.4	Nguyễn Thị Kim Anh					01/10/202 4			Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
12.5	Nguyễn Thị Kim Loan					01/10/202 4			Vợ <i>Wife</i>
12.6	Lê Nguyễn Khánh Minh					01/10/202 4			Con ruột <i>Daught er</i>
12.7	Lê Thuận Hiếu					01/10/202 4			Con ruột <i>Son</i>
12.8	Lê Thị Quỳnh Vân					01/10/202 4			Chị ruột <i>Sister</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
12.9	Nguyễn Hữu Trãi					01/10/202 4			Anh rể <i>Brother in law</i>
12.1 0	Lê Thị Thanh Hải					01/10/202 4			Chị ruột <i>Sister</i>
12.1 1	Đình Xuân Cường					01/10/202 4			Anh rể <i>Brother in law</i>
12.1 2	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 525		TV HĐQT <i>Board Member</i>	0400413354, cấp ngày 25/06/2025, tại Sở Tài Chính TP. Đà Nẵng	673 Trường Chinh, Phường An Khê, TP.Đà Nẵng				Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
13.1	NGUYỄN THỊ TUYẾT MÔT		Kế toán trưởng Chief Accounta nt			01/03/202 5	07/05/202 5	Miễn nhiệ m <i>Dism issal</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
13.2	Nguyễn Ngọc Thiên Ân					01/03/202 5	07/05/202 5		Con ruột <i>Son</i>
13.3	Nguyễn Bửu Châu					01/03/202 5	07/05/202 5		Chồng <i>Husban d</i>
13.4	Nguyễn Tấn Triêm					01/03/202 5	07/05/202 5		Cha ruột <i>Father</i>
13.5	Lê Thị Tăng					01/03/202 5	07/05/202 5		Mẹ ruột <i>Mother</i>
13.6	Nguyễn Bửu Triết					01/03/202 5	07/05/202 5		Cha chồng <i>Father in law</i>
13.7	Trương Thị Hà					01/03/202 5	07/05/202 5		Mẹ chồng <i>Mother in law</i>
13.8	Nguyễn Thị Tuyết Mai					01/03/202 5	07/05/202 5		Chị ruột <i>Sister</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
13.9	Nguyễn Thị Tuyết Minh					01/03/202 5	07/05/202 5		Em ruột <i>Sister</i>
13.1 0	Nguyễn Thị Minh Mẫn					01/03/202 5	07/05/202 5		Em ruột <i>Sister</i>
13.1 1	Nguyễn Lê Thành Đạt					01/03/202 5	07/05/202 5		Em ruột <i>Brother</i>
13.1 2	Phạm Thanh Bình					01/03/202 5	07/05/202 5		Anh rể <i>Brother in law</i>
13.1 3	Nguyễn Trúc					01/03/202 5	07/05/202 5		Em rể <i>Brother in law</i>
14	HUỶNH HOÀNG HOÀI HÂN		Quyền Kế toán trưởng <i>Acting Chief</i>			05/05/202 5		Bổ nhiệ m <i>Appo intme nt</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
			<i>Accounta nt</i>						
14.1	Nguyễn Nam Thành					05/05/202 5			Chồng/ <i>Husban d</i>
14.2	Nguyễn Ngọc Như Thảo					05/05/202 5			Con/ <i>Daught er</i>
14.3	Nguyễn Nam Minh Trí					05/05/202 5			Con/ <i>Son</i>
14.4	Huỳnh Thị Hoàng					05/05/202 5			Mẹ ruột/ <i>Mother</i>
14.5	Nguyễn Văn Lĩnh					05/05/202 5			Bố chồng/ <i>Father in law</i>
14.6	Hoàng Thị Liên					05/05/202 5			Mẹ chồng/ <i>Mother in law</i>

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
14.7	Công ty CP Thương Mại Chương Dương		Kế toán trưởng <i>Chief Accounta nt</i>	0304807042, cấp ngày 05/03/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	Lầu 9, tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh				Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
15	Tổng công ty xây dựng số 1 – CTCP <i>Constructi on Corporatio n No.1 – JSC (CC1)</i>		Cổ đông lớn <i>Major Sharehol der</i>	030142911 3, cấp 27/06/2025, tại Sở Tài Chính TP.HCM 0301429113, issued on June 27, 2025, by the Department of Finance of Ho Chi Minh City	111A Pasteur, P. Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh				
16	Công ty TNHH Quản lý Nhà Chương		Công ty con <i>Subsidiar y</i>	031673360 6, cấp ngày 10/05/2024, tại Sở Kế hoạch và	Tầng 3 (Khôi đế), Lô B, Số 328- 330 Võ Văn Kiệt, Phường				

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
	Dương - Serland <i>Chuong Duong – Serland Housing Management Co., Ltd</i>			Đầu tư TP.HCM <i>Business Registratio n No. 031673360 6, issued on May 10, 2024, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Cầu Ông Lãnh, TP.HCM <i>3rd Floor (Podium Block), Lot B, No. 328- 330 Vo Van Kiet Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>				
17	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 525 <i>Civil Engineering Construction JSC No.525</i>		Công ty liên kết <i>Associate</i>	0400413354, cấp ngày 25/06/2025, tại Sở Tài Chính TP. Đà Nẵng <i>040041335 4, issued on June 25, 2025, by the Department of Finance</i>	673 Trường Chinh, Phường An Khê, TP.Đà Nẵng <i>673 Truong Chinh, An Khe Ward, Da Nang City</i>				

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
				<i>of Da Nang City</i>					
18	Công Ty TNHH MTV KCT Chuong Dương <i>Chuong Duong Steel Structure One Member Co., Ltd</i>		Công ty con <i>Subsidiar y</i>	0313948258, cấp ngày 05/02/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registratio n No. 031394825 8, issued on Feb 5, 2024, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh <i>328 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>				
19	Cty CP Thương mại Chuong Dương		Công ty liên kết <i>Associate</i>	0304807042, cấp ngày 05/03/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	Lầu 9, tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh,				

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
	<i>Chuong Duong Trading JSC</i>			<i>Business Registratio n No. 030480704 2, issued on March 5, 2024, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Thành phố Hồ Chí Minh 9th Floor, Central Garden Office Building, 328 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City				
20	Công ty TNHH Chuong Dương E&C <i>Chuong Duong E&C Co., Ltd.</i>	Công ty con <i>Subsidia ry</i>		0317362640, cấp ngày 30/06/2022, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registratio n No. 031736264 0, issued on June 30, 2022, by the Ho Chi Minh City Department</i>	Tầng 3 (Khối đế), Lô B, Số 328-330 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM <i>3rd Floor (Podium Block), Lot B, No. 328- 330 Vo Van Kiet Street, Cau Ong Lanh Ward,</i>				

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
				<i>of Planning and Investment</i>	<i>Ho Chi Minh City</i>				
21	Công ty Cổ phần Chương Dương Homeland <i>Chuong Duong Homeland Joint Stock Company</i>		Công ty con <i>Subsidiar y</i>	0317362640, cấp ngày 08/04/2025 , tại Sở Tài Chính tỉnh Đồng Nai <i>Business Registratio n No. 031736264 0, issued on April 8, 2025, by the Department of Finance of Dong Nai Province</i>	C5, KDC Quang Vinh, KP 3, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai <i>C5, Quang Vinh Residential Area, Quarter 3, Tran Bien Ward, Dong Nai Province</i>				
22	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Chương Dương (FV- Cons)		Công ty con <i>Subsidiar y</i>	0309869525, cấp ngày 05/11/2021 , tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	Lầu 9, tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh,				

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza tion/indi vidual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(n ếu có) <i>Securitie s trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reas ons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relat ionship with the Compa ny</i>
	<i>Chuong Duong Investment and Construction Consulting Company Limited (FV- Cons)</i>			<i>Business Registratio n No. 030986952 5, issued on November 5, 2021, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	<i>Thành phố Hồ Chí Minh 9th Floor, Central Garden Office Building, 328 Vo Van Kiet Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>				

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. *Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: (không có)*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *</i> <i>date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT: ngày thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
------------	---	---	--	--	---	--	--	---------------------------

I	Công ty TNHH Quản lý Nhà Chương Dương - Serland <i>Chuong Duong – Serland Housing Management Co., Ltd</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0316733606, cấp ngày 10/05/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration No. 0316733606, issued on May 10, 2024, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Tầng 3 (Khối đế), Lô B, Số 328-330 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM <i>3rd Floor (Podium Block), Lot B, No. 328-330 Vo Van Kiet Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>				
1					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC bán hàng hóa/cung cấp dịch vụ: 2.961.918.016 VNĐ <i>CDC's sales of goods/provision of services: VND 2,961,918,016</i>	
2						04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC mua hàng hóa/ dịch vụ: 1.913.742.649 VNĐ <i>CDC's purchase of goods/services: VND 1,913,742,649</i>	

4					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC đã chi hộ: 0 VNĐ <i>CDC's advance payment on behalf of others: VND 0</i>	
5					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải trả đơn vị tiền mua hàng hóa dịch vụ: 385.564.699 VNĐ <i>CDC's payable to the entity for goods and services: VND 385,564,699</i>	
6					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải trả khoản khác: 7.000.000.000 VNĐ <i>CDC's other payables: VND 7,000,000,000</i>	
II	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 525 <i>Civil Engineering Construction JSC No.525</i>	Công ty liên kết <i>Associate</i>	0400413354, cấp ngày 25/06/2025, tại Sở Tài Chính TP. Đà Nẵng <i>0400413354, issued on June 25, 2025, by the Department of Finance of Da Nang City</i>	673 Trường Chinh, Phường An Khê, TP.Đà Nẵng <i>673 Truong Chinh, An Khe Ward, Da Nang City</i>				
1					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC bán hàng hóa/cung cấp dịch vụ: (1.271.105.583) VNĐ <i>CDC's sales of goods/provision of</i>	

							<i>services: VND (1,271,105,583)</i>	
2					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC mua hàng hóa/ dịch vụ: 0 VNĐ <i>CDC's purchase of goods/services: VND 0</i>	
3					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC được hưởng cổ tức phần còn lại của năm 2023: 0 VNĐ <i>CDC's dividend receivable for the remaining part of 2023: VND 0</i>	
4					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC đã chi hộ: 0 VNĐ <i>CDC's advance payment on behalf of others: VND 0</i>	
5					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải thu tiền bán hàng hóa / cung cấp dịch vụ: 1.751.425 VNĐ <i>CDC's receivable from sales of goods/provision of services: VND 1,751,425</i>	
6					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải trả tiền mua hàng hóa là khối lượng thi công: 4.645.135.747 VNĐ <i>CDC's payable for goods purchased as construction volume: VND 4,645,135,747</i>	

7					Bán niên 2025 <i>Semi Annual</i> 2025	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải thu khoản khác: 1.031.161.800 VNĐ <i>CDC's other receivables: VND 1,031,161,800</i>	
8					Bán niên 2025 <i>Semi Annual</i> 2025	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải trả khoản khác: 0 VNĐ <i>CDC's other payables: VND 0</i>	
III	Công Ty TNHH MTV KCT Chương Dương <i>Chuong Duong Steel Structure One Member Co., Ltd</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0313948258, cấp ngày 05/02/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration No. 0313948258, issued on Feb 5, 2024, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh <i>328 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>				
1					Bán niên 2025 <i>Semi Annual</i> 2025	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC bán hàng hóa/cung cấp dịch vụ: 0 VNĐ <i>CDC's sales of goods/provision of services: VND 0</i>	
2					Bán niên 2025 <i>Semi Annual</i> 2025	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC mua hàng hóa/ dịch vụ: 1.740.796.657 VNĐ	

							<i>CDC's purchase of goods/services: VND 1,740,796,657</i>	
3					Bán niên 2025 <i>Semi Annual</i> 2025	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC đã chi hộ: 110.000.000 VNĐ <i>CDC's advance payment on behalf of others: VND 110,000,000</i>	
4					Bán niên 2025 <i>Semi Annual</i> 2025	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC trả trước tiền khối lượng: 0 VNĐ <i>CDC's advance payment for construction volume: VND 0</i>	
5					Bán niên 2025 <i>Semi Annual</i> 2025	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải thu tiền bán hàng hóa / cung cấp dịch vụ: 3.124.490.802 VNĐ <i>CDC's receivable from sales of goods/provision of services: VND 3,124,490,802</i>	
6					Bán niên 2025 <i>Semi Annual</i> 2025	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải trả tiền mua hàng hóa là khối lượng thi công: 2.025.438.545 VNĐ <i>CDC's payable for goods purchased as construction volume: VND 2,025,438,545</i>	
7					Bán niên 2025 <i>Semi Annual</i> 2025	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải thu khoản khác: 767.000.000 VNĐ <i>CDC's other receivables: VND 767,000,000</i>	

8					Bán niên 2025 <i>Semi Annual</i> 2025	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải trả khoản khác: 477.404.824 VNĐ <i>CDC's other payables: VND 477,404,824</i>	
IV	Cty CP Thương mại Chương Dương <i>Chuong Duong Trading JSC</i>	Công ty liên kết <i>Associate</i>	0304807042, cấp ngày 05/03/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration No. 0304807042, issued on March 5, 2024, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Lầu 9, tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh <i>9th Floor, Central Garden Office Building, 328 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>				
1					Bán niên 2025 <i>Semi Annual</i> 2025	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC bán hàng hóa/cung cấp dịch vụ: 7.665.337 VNĐ <i>CDC's sales of goods/provision of services: VND 7,665,337</i>	

2					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC mua hàng hóa/ dịch vụ: 6.204.111.748 VNĐ <i>CDC's purchase of goods/services: VND 6,204,111,748</i>	
3					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC đã chi hộ: 20.000.000 VNĐ <i>CDC's advance payment on behalf of others: VND 20,000,000</i>	
4					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC đã ghi nhận khoản lãi cho vay: 270.106.000 VNĐ <i>CDC has recorded interest income from lending: VND 270,106,000</i>	
5					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC trả trước tiền khối lượng: 1.064.234.826 VNĐ <i>CDC's advance payment for construction volume: VND 1,064,234,826</i>	
6					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải thu tiền bán hàng hóa / cung cấp dịch vụ: 0 VNĐ <i>CDC's receivable from sales of goods/provision of services: VND 0</i>	
7					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải trả tiền mua hàng hóa là khối lượng thi công: 3.819.992.578 VNĐ <i>CDC's payable for goods purchased as</i>	

							<i>construction volume: VND 3,819,992,578</i>	
8					Bán niên 2025 <i>Semi Annual</i> 2025	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải thu khoản khác: 1.945.138.226 VNĐ <i>CDC's other receivables: VND 1,945,138,226</i>	
V	Công ty TNHH Chuong Duong E&C <i>Chuong Duong E&C Co.,Ltd</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0317362640, cấp ngày 30/06/2022, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration No. 0317362640, issued on June 30, 2022, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Tầng 3 (Khởi đế), Lô B, Số 328-330 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM <i>3rd Floor (Podium Block), Lot B, No. 328-330 Vo Van Kiet Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>				
1					Bán niên 2025 <i>Semi Annual</i> 2025	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC bán hàng hóa/cung cấp dịch vụ: 13.264.756.759 VNĐ <i>CDC's sales of goods/provision of services: VND 13,264,756,759</i>	

2					Bán niên 2025 <i>Semi Annual</i> 2025	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC mua hàng hóa/ dịch vụ: 15.791.892.822 VNĐ <i>CDC's purchase of goods/services: VND 15,791,892,822</i>	
3					Bán niên 2025 <i>Semi Annual</i> 2025	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC đã chi hộ: 80.000.000 VNĐ <i>CDC's advance payment on behalf of others: VND 80,000,000</i>	
4					Bán niên 2025 <i>Semi Annual</i> 2025	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC trả trước tiền khối lượng: 30.696.691.704 VNĐ <i>CDC's advance payment for construction volume: VND 30,696,691,704</i>	
5					Bán niên 2025 <i>Semi Annual</i> 2025	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải thu tiền bán hàng hóa / cung cấp dịch vụ: 7.293.232.578 VNĐ <i>CDC's receivable from sales of goods/provision of services: VND 7,293,232,578</i>	
6					Bán niên 2025 <i>Semi Annual</i> 2025	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải trả tiền mua hàng hóa là khối lượng thi công: 2.270.533.805 VNĐ <i>CDC's payable for goods purchased as construction</i>	

							<i>volume: VND</i> <i>2,270,533,805</i>	
7					Bán niên 2025 <i>Semi Annual</i> 2025	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải thu khoản khác: 510.486.435 VNĐ <i>CDC's other</i> <i>receivables: VND</i> <i>510,486,435</i>	
VI	Công ty Cổ phần Chương Dương Homeland <i>Chuong Duong Homeland Joint Stock Company</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0317362640, cấp ngày 08/04/2025 , tại Sở Tài Chính tỉnh Đồng Nai <i>Business Registration No. 0317362640, issued on April 8, 2025, by the Department of Finance of Dong Nai Province</i>	C5, KDC Quang Vinh, KP 3, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai <i>C5, Quang Vinh Residential Area, Quarter 3, Tran Bien Ward, Dong Nai Province</i>				
1					Bán niên 2025 <i>Semi Annual</i> 2025	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC bán hàng hóa/cung cấp dịch vụ: 67.890.490.555 VNĐ <i>CDC's sales of goods/provision of services: VND</i> <i>67,890,490,555</i>	
2					Bán niên 2025 <i>Semi Annual</i> 2025	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC mua hàng hóa/ dịch vụ: 9.034.889.445 VNĐ <i>CDC's purchase of goods/services: VND</i> <i>9,034,889,445</i>	

3					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC đã chi hộ: 258.893.450 VNĐ <i>CDC's advance payment on behalf of others: VND 258,893,450</i>	
4					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC đã nhận tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án Long Bình Tân: 13.435.335.000 VNĐ <i>CDC has received a performance guarantee deposit for the Long Binh Tan project: VND 13,435,335,000</i>	
5					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải thu tiền bán hàng hóa / cung cấp dịch vụ: 0 VNĐ <i>CDC's receivable from sales of goods/provision of services: VND 0</i>	
6					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải trả tiền mua hàng hóa là khối lượng thi công: 6.396.373.456 VNĐ <i>CDC's payable for goods purchased as construction volume: VND 6,396,373,456</i>	
7					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC nhận ứng trước tiền thi công dự án Long Bình Tân: 43.474.116.888 VNĐ	

							<i>CDC received an advance payment for construction of the Long Binh Tan project: VND 43,474,116,888</i>	
8					Bán niên 2025 <i>Semi Annual</i> 2025	04/NQ- HDQT ngày 09/01/2025	CDC phải thu khoản khác: 0 VNĐ <i>CDC's other receivables: VND 0</i>	
9					Bán niên 2025 <i>Semi Annual</i> 2025	04/NQ- HDQT ngày 09/01/2025	CDC phải trả khoản khác: 26.046.697.885 VNĐ <i>CDC's other payables: VND 26,046,697,885</i>	
VII	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Chuong Duong (FV- Cons) <i>Chuong Duong Investment and Construction Consulting Company Limited (FV- Cons)</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0309869525, cấp ngày 05/11/2021 , tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration No. 0309869525, issued on November 5, 2021, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Lầu 9, tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh <i>9th Floor, Central Garden Office Building, 328 Vo Van Kiet Street, Cau Ong Lanh</i>				

				Ward, Ho Chi Minh City				
1					Bán niên 2025 Semi Annual 2025	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC bán hàng hóa/cung cấp dịch vụ: 0 VNĐ CDC's sales of goods/provision of services: VND 0	
2					Bán niên 2025 Semi Annual 2025	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC mua hàng hóa/ dịch vụ: 0 VNĐ CDC's purchase of goods/services: VND 0	
3					Bán niên 2025 Semi Annual 2025	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC đã chi hộ: 235.118.000 VNĐ CDC's advance payment on behalf of others: VND 235,118,000	
4					Bán niên 2025 Semi Annual 2025	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải trả tiền mua hàng hóa là khối lượng thi công: 0 VNĐ CDC's payable for goods purchased as construction volume: VND 0	
5					Bán niên 2025 Semi Annual 2025	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải thu tiền bán hàng hóa / cung cấp dịch vụ: 0 VNĐ CDC's receivable from sales of goods/provision of services: VND 0	
6					Bán niên 2025	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải thu khoản khác: 628.749.446 VNĐ	

					<i>Semi Annual 2025</i>		<i>CDC's other receivables: VND 628,749,446</i>	
7					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải trả khoản khác: 0 VNĐ <i>CDC's other payables: VND 0</i>	
VII	Tổng công ty xây dựng số 1 – CTCP <i>Construction Corporation No.1 – JSC (CC1)</i>	Cổ đông lớn <i>Major Shareholder</i>	0301429113, cấp ngày 07/06/2025, tại Sở Tài chính TP.HCM <i>Business Registration No. 0301429113, issued on June 7, 2025, by the Ho Chi Minh City Department of Finance</i>	111A Pasteur, P.Sài Gòn, TP.Hồ Chí Minh <i>111A Pasteur, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City</i>				
1					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	Chi phí đi vay: 1.072.901.607 VNĐ <i>Borrowing costs: VND 1,072,901,607</i>	
2					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC bán hàng hóa/cung cấp dịch vụ: 0 VNĐ <i>CDC's sales of goods/provision of services: VND 0</i>	
3					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ-HĐQT ngày 09/01/2025	CDC mua hàng hóa/dịch vụ: 0 VNĐ <i>CDC's purchase of goods/services: VND 0</i>	

4					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC đã chi hộ: 0 VNĐ <i>CDC's advance payment on behalf of others: VND 0</i>	
5					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải trả tiền mua hàng hóa là khối lượng thi công: 0 VNĐ <i>CDC's payable for goods purchased as construction volume: VND 0</i>	
6					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải thu tiền bán hàng hóa / cung cấp dịch vụ: 93.500.000 VNĐ <i>CDC's receivable from sales of goods/provision of services: VND 93,500,000</i>	
7					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải thu khoản khác: 0 VNĐ <i>CDC's other receivables: VND 0</i>	
8					Bán niên 2025 <i>Semi Annual 2025</i>	04/NQ- HĐQT ngày 09/01/2025	CDC phải trả khoản khác: 0 VNĐ <i>CDC's other payables: VND 0</i>	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Không có/None*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không có/None*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of*

Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không có/None

**VII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)/
Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company (Theo danh sách chốt 30/06/2025/ According to the finalized list as of June 30, 2025)

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	NGUYỄN NGỌC BÈN		Chủ tịch HĐQT Chairman					Người nội bộ Internal Person
1.1	Đỗ Hoàng Hà							Vợ Wife
1.2	Nguyễn Hoàng Giang							Con ruột Son
1.3	Nguyễn Bảo Nam							Con ruột Son
1.4	Nguyễn Hoàng							Bố ruột Father

1.5	Đào Thị Minh Hiền							Mẹ ruột <i>Mother</i>
1.6	Đỗ Thanh Lâm							Bố vợ <i>Father in law</i>
1.7	Hoàng Thị Lan							Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
1.8	Nguyễn Ngọc Bảo							Em ruột <i>Brother</i>
1.9	Đỗ Minh Thư							Em dâu <i>Sister in law</i>
2	VĂN MINH HOÀNG	043C 003969	TV HĐQT Tổng Giám đốc <i>Member of BOD General Director</i>					Người nội bộ <i>Internal Person</i>
2.1	Đỗ Văn Ban							Bố vợ <i>Father in law</i>
2.2	Nguyễn Thị Loan Anh							Mẹ vợ <i>Mother in law</i>

2.3	Đỗ Đăng Thùy Linh							Vợ <i>Wife</i>
2.4	Văn Minh Thuần							Con <i>Son</i>
2.5	Văn Minh Trí							Con <i>Son</i>
2.6	Văn Minh Tấn							Con <i>Son</i>
2.7	Văn Thanh Tùng							Anh ruột <i>Brother</i>
2.8	Văn Nhật Quang							Em ruột <i>Brother</i>
2.9	Văn Thị Bảo Toàn							Em ruột <i>Sister</i>
2.10	Công ty CP Chương Dương Homeland			3603953569, cấp 08/04/2025, tại Sở Tài Chính tỉnh Đồng Nai	C5, KDC Quang Vinh, KP3, P.Trần Biên, tỉnh Đồng Nai			Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
2.11	Công ty TNHH Chương Dương E&C			0317362640, cấp 30/06/2022, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	Tầng 3 (Khối đề), Lô B, Số 328-330 Võ Văn Kiệt, P.Cầu Ông Lãnh, TP.HCM			Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
2.12	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 525			0400413354, cấp ngày 25/06/2025, tại Sở Tài Chính TP. Đà Nẵng	673 Trường Chinh, Phường An Khê, TP.Đà Nẵng			Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
3	ROBERT JAMES FIELD		TV HĐQT độc lập,					Người nội bộ <i>Internal Person</i>

	MCPHAIL		Chủ tịch UBKT <i>Independent Member of BOD, Chairman of Audit Committee</i>					
3.1	Kathryn Margaret McPhail							Vợ <i>Wife</i>
4	ĐÀO VĂN SƠN		Tv HĐQT/ TV UBKT <i>Member of BOD/ Member of Audit Committee</i>					Người nội bộ <i>Internal Person</i>
4.1	Đào Văn Long							Bố đẻ <i>Father</i>
4.2	Trương Thị Lương							Mẹ đẻ <i>Mother</i>
4.3	Lê Trường Kỳ							Bố vợ <i>Father in law</i>

4.4	Dương Thị Thanh Tĩnh							Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
4.5	Lê Thị Thùy Dương							Vợ <i>Wife</i>
4.6	Đào Minh Anh							Con <i>Son</i>
4.7	Đào Văn Hà							Em ruột <i>Brother</i>
4.8	Nguyễn Thị Xuân Diệu							Em dâu <i>Sister in law</i>
4.9	Công ty CP Thương Mại Chương Dương			0304807042, cấp ngày 05/03/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	Lầu 9, tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh			Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
5	VÕ QUỐC KHÁNH		Tv HĐQT Board Member					Người nội bộ <i>Internal Person</i>

5.1	Võ Kiến Văn						Con đẻ <i>Son</i>
5.2	Võ Thị Hiền						Mẹ đẻ <i>Mother</i>
5.3	Võ Khánh Hiền Hòa						Em ruột <i>Sister</i>
5.4	Võ Như Thủy						Bố đẻ <i>Father</i>
5.5	Tổng công ty xây dựng số 1 – CTCP						Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
5.6	Công ty CP CC1 - Holdings						Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
5.7	Công ty TNHH Hai Thành viên Quang Minh Sài Gòn						Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
6	ĐOÀN THANH TÙNG	012C103069; 116C098096	Người phụ trách quản trị <i>Person in charge of corporate</i>				Người nội bộ <i>Internal Person</i>

			<i>governance</i>					
6.1	Đỗ Thị Tín							Mẹ ruột <i>Mother</i>
6.2	Nguyễn Thị Kim Lan							Mẹ vợ Mother in law
6.3	Lê Nguyễn Linh Bảo							Vợ <i>Wife</i>
6.4	Đoàn Bảo Nhật Minh							Con ruột <i>Son</i>
6.5	Đoàn Bảo Minh Trí							Con ruột <i>Son</i>
6.6	Đoàn Thanh Quang							Anh ruột <i>Brother</i>
6.7	Đoàn Thị Thanh Phương							Chị ruột <i>Sister</i>
6.8	Đoàn Thị Thanh Phượng							Em ruột <i>Sister</i>
7	VÕ VĂN GIÁP		Trưởng ban Kiểm					Người nội bộ <i>Internal Person</i>

			toán nội bộ <i>Head of Internal Audit</i>					
7.1	Đỗ Thị Hà Trang							Vợ <i>Wife</i>
7.2	Võ Thái Bảo							Con ruột <i>Son</i>
7.3	Võ Bảo Minh							Con ruột <i>Son</i>
7.4	Võ Văn Tương							Bố đẻ <i>Father</i>
7.5	Đậu Thị Lý							Mẹ đẻ <i>Mother</i>
7.6	Đỗ Đức Liên							Bố vợ <i>Father in law</i>
7.7	Nguyễn Thị Lan Phương							Mẹ vợ <i>Mother in law</i>

7.8	Võ Văn Hán							Anh ruột <i>Brother</i>
7.9	Võ Văn Chương							Anh ruột <i>Brother</i>
7.10	Võ Văn Phong							Anh ruột <i>Brother</i>
7.11	Võ Văn Dũng							Anh ruột <i>Brother</i>
8	PHẠM SĨ NHƯ NHIÊN		Phó TGD <i>Deputy General Director</i>					Người nội bộ <i>Internal Person</i>
8.1	Phạm Sĩ Nhu							Bố ruột <i>Father</i>
8.2	Nguyễn Thị Nền							Mẹ ruột <i>Mother</i>
8.3	Dương Thị Anh Thư							Vợ <i>Wife</i>
8.4	Phạm Sĩ Gia Phúc							Con <i>Son</i>

8.5	Phạm Mai Chi							Con <i>Daughter</i>
8.6	Phạm Nguyễn Sĩ Thắng							Em ruột <i>Brother</i>
8.7	Phạm Sĩ Duy Nhân							Em ruột <i>Brother</i>
8.8	Công ty CP Chương Dương Homeland		TV HĐQT <i>Board Member</i>	3603953569, cấp 08/04/2025, tại Sở Tài Chính tỉnh Đồng Nai	C5, KDC Quang Vinh, KP3, P.Trần Biên, tỉnh Đồng Nai			Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
9	MAI XUÂN CHIÊM		Phó TGD <i>Deputy General Director</i>				0,40%	Người nội bộ <i>Internal Person</i>
9.1	Đỗ Thị Hương						0%	Vợ <i>Wife</i>
9.2	Mai Hoàng Quân						0%	Con <i>Son</i>
9.3	Mai Hoàng Anh						0%	Con <i>Son</i>

9.4	Mai Xuân Ly						0%	Bố đẻ <i>Father</i>
9.5	Đỗ Văn Nghiêu						0%	Bố vợ <i>Father in law</i>
9.6	Nguyễn Thị Mai						0%	Mẹ Vợ <i>Mother in law</i>
9.7	Mai Thị Tư						0%	Chị ruột <i>Sister</i>
9.8	Mai Văn Mùa						0%	Anh ruột <i>Brother</i>
9.9	Mai Thị Tươi						0%	Chị Ruột <i>Sister</i>
9.10	Vũ Văn Khuyến						0%	Anh rể <i>Brother in law</i>
9.11	Bùi Thị Hường						0%	Chị dâu <i>Sister in law</i>

9.12	Nguyễn Thới Phương Thanh						0%	Em dâu <i>Sister in law</i>
10	LÊ ANH TRUNG		Phó TGD <i>Deputy General Director</i>					Người nội bộ <i>Internal Person</i>
10.1	Lê Xuân Hoá							Bố đẻ <i>Father</i>
10.2	Lương Thị Hồng Thảo							Mẹ đẻ <i>Mother</i>
10.3	Nguyễn Xuân Nhưng							Cha vợ <i>Father in law</i>
10.4	Nguyễn Thị Kim Anh							Mẹ vợ <i>Mother in law</i>
10.5	Nguyễn Thị Kim Loan							Vợ <i>Wife</i>

10.6	Lê Nguyễn Khánh Minh							Con ruột <i>Son</i>
10.7	Lê Thuận Hiếu							Con ruột <i>Son</i>
10.8	Lê Thị Quỳnh Vân							Chị ruột <i>Sister</i>
10.9	Nguyễn Hữu Trãi							Anh rể <i>Brother in law</i>
10.10	Lê Thị Thanh Hải							Chị ruột <i>Sister</i>
10.11	Đình Xuân Cường							Anh rể <i>Brother in law</i>
10.12	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 525		TV HĐQT <i>Board Member</i>	0400413354, cấp ngày 25/06/2025, tại Sở Tài Chính TP. Đà Nẵng	673 Trường Chinh, Phường An Khê, TP.Đà Nẵng			Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
11	HUỲNH HOÀNG HOÀI HÂN		Quyền Kế toán trưởng <i>Acting Chief Account ant</i>				0,26%	Người nội bộ <i>Internal Person</i>

11.1	Nguyễn Nam Thành						0%	Chồng/ <i>Husband</i>
11.2	Nguyễn Ngọc Như Thảo						0%	Con ruột/ <i>Daughter</i>
11.3	Nguyễn Nam Minh Trí						0%	Con ruột/ <i>Son</i>
11.4	Huỳnh Thị Hoàng						0%	Mẹ ruột/ <i>Mother</i>
11.5	Nguyễn Văn Lĩnh						0%	Bố chồng/ <i>Father in law</i>
11.6	Hoàng Thị Liên						0%	Mẹ chồng/ <i>Mother in law</i>
11.7	Công ty CP Thương Mại Chương Dương			0304807042, cấp ngày 05/03/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	Lầu 9, tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh			Tổ chức có liên quan/ <i>Related party</i>
12	Tổng công ty xây dựng số 1 – CTCP		Cổ đông lớn <i>Major Shareholder</i>	0301429113, cấp 27/06/2025, tại Sở Tài Chính TP.HCM	111A Pasteur, P. Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh	10.453.374	23,77%	

	Constructi on Corporati on No.1 – JSC (CC1)			0301429113, issued on June 27, 2025, by the Department of Finance of Ho Chi Minh City			
13	Công ty TNHH Quản lý Nhà Chương Dương - Serland <i>Chuong Duong – Serland Housing Managem ent Co., Ltd</i>		Công ty con Subsidi ary	0316733606, cấp ngày 10/05/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration No. 0316733606, issued on May 10, 2024, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Tầng 3 (Khối đế), Lô B, Số 328-330 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM <i>3rd Floor (Podium Block), Lot B, No. 328-330 Vo Van Kiet Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>		
14	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình 525 <i>Civil Engineeri ng Constructi on JSC No.525</i>		Công ty liên kết Associat e	0400413354, cấp ngày 25/06/2025, tại Sở Tài Chính TP. Đà Nẵng <i>0400413354, issued on June 25, 2025, by the Department of Finance of Da Nang City</i>	673 Trường Chinh, Phường An Khê, TP.Đà Nẵng <i>673 Truong Chinh, An Khe Ward, Da Nang City</i>		
15	Công Ty TNHH MTV KCT Chương Dương		Công ty con Subsidi ary	0313948258, cấp ngày 05/02/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh		

	Chuong Duong Steel Structure One Member Co., Ltd			Business Registration No. 0313948258, issued on Feb 5, 2024, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	328 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City			
16	Cty CP Thương mại Chương Dương Chuong Duong Trading JSC		Công ty liên kết Associate	0304807042, cấp ngày 05/03/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM Business Registration No. 0304807042, issued on March 5, 2024, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	Lầu 9, tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh 9th Floor, Central Garden Office Building, 328 Vo Van Kiet, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City			
17	Công ty TNHH Chương Dương E&C Chuong Duong E&C Co., Ltd.	Công ty con Subsidiary		0317362640, cấp ngày 30/06/2022, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM Business Registration No. 0317362640, issued on June 30, 2022, by the Ho Chi Minh City Department	Tầng 3 (Khối đế), Lô B, Số 328-330 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM 3rd Floor (Podium Block), Lot B, No. 328-330			

				<i>of Planning and Investment</i>	<i>Vo Van Kiet Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>			
18	Công ty Cổ phần Chương Dương Homeland <i>Chuong Duong Homeland Joint Stock Company</i>		Công ty con <i>Subsidiary</i>	0317362640, cấp ngày 08/04/2025, tại Sở Tài Chính tỉnh Đồng Nai <i>Business Registration No. 0317362640, issued on April 8, 2025, by the Department of Finance of Dong Nai Province</i>	C5, KDC Quang Vinh, KP 3, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai <i>C5, Quang Vinh Residential Area, Quarter 3, Tran Bien Ward, Dong Nai Province</i>			
19	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Chương Dương (FV-Cons) <i>Chuong Duong Investment and Construction Consulting Company Limited (FV-Cons)</i>		Công ty con <i>Subsidiary</i>	0309869525, cấp ngày 05/11/2021, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM <i>Business Registration No. 0309869525, issued on November 5, 2021, by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Lầu 9, tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh <i>9th Floor, Central Garden Office Building, 328 Vo Van Kiet Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>			

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationshi p with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares (cp)</i>	Tỷ lệ <i>Percent age (%)</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares (cp)</i>	Tỷ lệ <i>Perce ntage (%)</i>	
1.	Văn Minh Hoàng <i>Van Minh Hoang</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>	569.072	2,59	1.138.144	2,59	Mua <i>Purchase</i>
2.	Nguyễn Thị Loan Anh <i>Nguyen Thi Loan Anh</i>	Mẹ vợ Tổng Giám đốc <i>Mother in law of General Director</i>	352.603	1,60	705.206	1,60	Mua <i>Purchase</i>
3	Mai Xuân Chiêm <i>Mai Xuan Chiem</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>	87.246	0,40	174.492	0,40	Mua <i>Purchase</i>
4	Huỳnh Hoàng Hoài Hân <i>Huynh Hoang Hoai Han</i>	Người nội bộ <i>Internal Person</i>	116.800	0,53	116.800	0,26	Mua <i>Purchase</i>
5	Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP <i>Construction Corporation No.1</i>	Cổ đông lớn <i>Major Shareholde r</i>	5.226.687	23,77	10.453.374	23,77	Mua <i>Purchase</i>

VIII. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có/ None

Nơi nhận/ Recipients:

- UBCK/HOSE/ SSC/HOSE;
- Lưu: CDC/ Archived: CDC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Nguyễn Ngọc Bền